

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Chu Thái Hà;

Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Mạnh Tuấn

Ông Phạm Văn Thọ

Ông Trần Văn Khiêm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Ngọc Quỳnh và bà Đặng Thị Thu Hường -
Thư ký TAND tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện KSND tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Bùi
Ngọc Đ và bà Trần Hoàng P - Kiểm sát viên

Ngày 16 - 4 - 2025 tại trụ sở TAND tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công
khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm
2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn Đ1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1954 tại tỉnh
Nam Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Nơi thường trú,
chỗ ở hiện nay: xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Con ông: Vũ Văn C, sinh
năm 1930 (đã chết), con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1932 (đã chết); Có vợ là:
Trần Thị H (đã ly hôn), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất
sinh năm 1988.

Tiền án:

- Năm 2002, bị TANDTC xử phạt 20 năm tù về tội “Giết người” theo Bản
án số 1544 ngày 25/10/2002 (Chưa thi hành án phí dân sự 1.238.575 đồng).

- Năm 2021 bị TAND huyện Nghĩa Hưng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý
làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 75/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 (Chấp
hành xong hình phạt ngày 03/6/2024, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ
thẩm 200.000 đồng).

Nhân thân:

- Năm 1997, bị TAND huyện Nghĩa Hưng xử phạt 15 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản và “Chống người thi hành công vụ” theo Bản án số 18 ngày 03/01/1997.

- Năm 2018, bị TAND huyện Nghĩa Hưng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 62/2018/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2024 đến ngày 02/10/2024 bị tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Vũ Văn Đ1 theo quy định tại Điều 76 BLTTHS: Ông Lại Đức T - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N. Có mặt.

* Bị hại: Ông Vũ Văn T1, địa chỉ: Xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị N1, sinh năm 1962;
2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960;
3. Ông Trần Văn P1, sinh năm 1974;
4. Chị Phạm Thị Ngọc V, sinh năm 1988;
5. Anh Nguyễn Như Ý, sinh năm 1985;
6. Anh Đinh Mạnh T2, sinh năm 1986;

Tại phiên tòa: Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ1 là đối tượng có nhân thân xấu. Ngày 03/6/2024, Đ1 chấp hành hình phạt tù về sống tại nhà em trai là Vũ Văn T1 tại xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Trong cuộc sống hằng ngày giữa Đ1 và ông T1 cũng thường xuyên xảy ra cãi vã. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 23/9/2024, Vũ Văn Đ1 từ nhà ông T1 đi ra đường dong thuộc xóm I, xã N thì gặp ông T1 đi về. Ông T1 hỏi Đ1 đi đâu và bảo Đ1 đi về nhà do vậy giữa Đ1 và ông T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Đ1 dùng tay trái tát vào má phải của ông T1, hai bên giằng co với nhau. Đ1 dùng tay phải rút con dao từ trong người (loại dao bằng kim loại tự chế, đầu nhọn vát, lưỡi sắc dài 10cm, cán bằng sắt liền lưỡi dài 05 cm, bản rộng khoảng 2 cm) vung dao nhiều nhát vào phần tay và mặt của ông T1 làm ông T1 lùi lại, loạng choạng ngã ra đường. Đ1 tiếp tục lao đến cầm dao dí vào mặt, dùng chân đạp vào người và mặt đồng thời cầm dao bằng tay phải đâm một nhát vào hông bên trái người ông T1. Người dân địa phương chạy lại can ngăn, đưa ông T1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N.

Do vẫn còn bức tức, Vũ Văn Đ1 đi về nhà ông T1, xuống bếp lấy 01 dao phay chém, đập phá nhiều đồ vật trong nhà, gồm: 02 cửa sổ phòng ăn, 02 cửa

kính tủ quần áo, 01 quạt cây, 01 bếp từ, 01 lồng máy giặt, 07 bát hương, 04 loa, 01 tivi, 01 đồng hồ, 02 cánh tủ và kính tủ bích phê, 01 mặt đá bàn uống nước, 01 ấm siêu tốc, 01 bình giữ nhiệt, 01 cửa kính giữa gian nhà khách và gian buồng. Khi Đ1 đang đập ô kính cửa ra vào gian buồng thì bị Công an xã N, huyện N bắt và lập biên bản người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn Đ1.

Hậu quả: ông Vũ Văn T1 bị đa vết thương vùng mặt trái, kích thước từ 0,5 - 1 cm, xây sát da vùng mặt, vết thương thấu ngực tổn thương xuyên tảo phân thùy dưới của thùy trên phổi trái, rách mạc chằng sau nhĩ trái, đứt cung trước xương sườn 5 - 6; vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải dài 3cm, sắc gọn; vết thương mu đốt 1 ngón II, III, bàn tay phải mỗi vết dài 2cm; vết thương mặt trước cổ tay trái dài 1cm; vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái dài 1cm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các mẫu vật, đồ vật có liên quan.

Khám nghiệm hiện trường:

Khám nghiệm hiện trường tại đường D, xã N:

- Hiện trường vụ án nơi Đài đâm ông T1 là tại đường D, xã N; đoạn gần tiếp giáp với nhà ông Trần Văn P1 (phía Đông đường); phía Tây giáp với nhà ông Lương Văn N2; đường hướng Bắc – Nam; mặt đường rộng 4m. Hiện trường bị xáo trộn do người dân tập trung đông cấp cứu người bị nạn và đứng xem sau khi xảy ra sự việc. Trời mưa, có nhiều vết máu bị rửa trôi.

- Các dấu vết tại hiện trường:

+ Vết máu 1: kích thước (50 x 67) cm dạng vết bôi dính trên nan hàng rào trước cửa nhà ông N2; không rõ hình và chiều hướng. T3 vết máu cách đất 2,1m và cách trụ cổng phía Bắc cổng nhà ông N2 1,98m.

+ Vết máu 2: kích thước (2 x 1,5)cm dạng in ấn trên nan hàng rào nhà ông P1, không rõ hình. T3 vết máu cách đất 1,13m và cách điểm cuối phía Bắc hàng rào sắt 2,83m; tâm vết máu 2 cách tâm vết máu 1 là 9,5m, cách cột điện 308 -T8 là 2,35m.

+ Vết máu 3 có kích thước (26 x 23)cm, dạng bắn tại tường nhà phía Bắc nhà ông P1 (bề mặt ngoài). T3 vết máu cách đất 16cm, cách điểm ngoài cũng phía Tây nhà ông P1 70cm, cách cột điện 308-T8 là 2,4 m.

Khám nghiệm hiện trường tại nhà ông Vũ Văn T1:

- Hiện trường nơi Đài đập phá đồ dùng, tài sản trong nhà ông Vũ Văn T1 là tại xóm I, xã N, huyện N. Phía Đông giáp thửa đất và nhà bà Trần Thị N1, phía Bắc giáp đất nhà ông Trần Văn H2, phía Tây giáp nhà ông Nguyễn Như Ý, phía Nam giáp ngõ.

- Cổng vào nhà ở phía Đông tiếp giáp ngõ vào nhà bà N1, dạng cổng lùa 01 cánh rộng 2,6 m. Sân có kích thước (9,3 x 6,3) m, rải rác có mảnh thủy tinh vỡ. Nhà ông tỉnh là nhà mái bằng cấp 4 có 4 gian, trong đó có 03 gian chính và 01 gian buồng. Trong nhà có hiên và bậc thềm lên xuống. Trên nền có nhiều mảnh

thủy tinh màu trắng vỡ vụn, kích thước lòng nhà (6,3 x 4,1) m. Trong nhà và dưới nhà bếp ngổn ngang đồ dùng bị đập phá.

Ngày 24/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trưng cầu giám định thương tích của ông Vũ Văn T1. Tại Bản kết luận giám định số 250/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 26/9/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y Sở y tế tỉnh H kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Vũ Văn T1 tại thời điểm hiện tại là 07%.

Ngày 23/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N trưng cầu Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H giám định bổ sung đối với thương tích của ông Vũ Văn T1. Tại Bản kết luận số 290/KLTTCT-TTGĐYK&PY ngày 31/10/2024, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Vũ Văn T1 tại thời điểm giám định là 64%. Cơ chế hình thành thương tích: rách da ngực trái và tay hai bên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; sây sát da vùng mặt trái và mặt sau cẳng tay trái do tác động với vật tày bề mặt thô ráp gây nên.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: tổng giá trị thiệt hại của các đồ vật, bị hư hỏng là 11.047.000 đồng

Trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Văn T1 không yêu cầu bị can Vũ Văn Đ1 bồi thường dân sự đối với các hành vi của Đ1 gây ra

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKSND-P2 ngày 13 - 3 -2025 của Viện KSND tỉnh N truy tố Vũ Văn Đ1 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 BLHS và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 BLHS

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung kết luận điều tra, xác định việc truy tố của Viện KSND tỉnh N đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện KSND tỉnh N vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ1 phạm tội “Giết người”; “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm n; p khoản 1 Điều 123; điểm o; s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 BLHS: Xử phạt Vũ Văn Đ1 từ 14 đến 15 năm tù ;

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 178; điểm o; s khoản 1 Điều 51; Điều 38; BLHS: Xử phạt Vũ Văn Đ1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 16 năm 06 tháng đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 23/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao, dạng dao phay, đầu vuông, bản rộng 10 cm, một lưỡi sắc dài 24 cm, cán sắt liền lưỡi dài 10 cm;

- 01 con dao tự chế, đầu nhọn vát, bản rộng trung bình 02 cm, một lưỡi sắc dài 10cm, cán sắt liền lưỡi dài 05cm.

Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn Đ1 trình bày quan điểm:

Không tranh luận về tội danh, luận tội của Đại diện VKS. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình Điều tra, Truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi; Sự việc phạm tội xuất phát từ mâu thuẫn giữ hai anh em; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm o; s, khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần thủ tục tranh luận, đại diện VKS có quan điểm:

Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa nêu ra. Tuy nhiên hành vi của Vũ Văn Đ1 là hành vi mang tính nguy hiểm cao, trực tiếp xâm phạm tính mạng của người khác, việc bị hại không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với 2 tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p; n khoản 1 Điều 123 BLHS và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 178 BLHS. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các hành vi thuộc nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, xâm phạm sở hữu. Do vậy vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Về hình phạt, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Về bồi thường dân sự: Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND tỉnh Nam Định đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của Người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về quan điểm của Đại diện VKS, người bào chữa, bị cáo tại phần thủ tục tranh tụng: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng. Quan điểm tranh tụng của các bên đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án. Quan điểm của Đại diện VKS về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan CSĐT, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - HĐXX thấy đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17giờ 15 phút ngày 23/9/2024, tại khu vực đường D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, giữa Vũ Văn Đ1 và ông Vũ Văn T1 đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Vũ Văn Đ1 đã lấy con dao từ trong người ra (dao bằng kim loại, màu nâu hoen gỉ, có kích thước dài khoảng 15 cm, đầu nhọn, bản rộng khoảng 2 cm) vung nhiều nhát vào tay và mặt của ông T1. Sau khi ông T1 ngã ra đường, Đ1 tiếp tục dùng chân đạp vào người, mặt ông T1 đồng thời cầm dao đâm một nhát vào hông bên trái người ông T1. Sau khi mọi người can ngăn và đưa ông T1 đi cấp cứu, Vũ Văn Đ1 đi về nhà ông T1, xuống bếp lấy 01 dao phay chém, đập phá nhiều đồ vật trong nhà. Hậu quả ông T1 bị đa vết thương vùng mặt, vết thương thấu ngực, tổn thương xuyên tảo phân thùy dưới, đứt cung trước xương sườn 5 - 6... với tỷ lệ bị tổn thương cơ thể là 64%. Tài sản nhà ông T1 bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 11.047.000 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy:

Hành vi dùng cầm dao đâm một nhát vào hông bên trái người ông T1, dùng 01 dao phay chém, đập phá nhiều đồ vật trong nhà ông T1 dẫn đến hậu quả ông T1 bị đa vết thương vùng mặt, vết thương thấu ngực, tổn thương xuyên tảo phân thùy dưới, đứt cung trước xương sườn 5 - 6... với tỷ lệ bị tổn thương cơ thể là 64%; Tài sản bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 11.047.000 đồng của Vũ Văn Đ1 ngày 23/9/2024 có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” - Tội danh và hình phạt được quy định Điều 123 BLHS và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 178 BLHS.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được sự nguy hiểm của việc khi sử dụng hung khí tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện chỉ vì lý do nhỏ nhặt dẫn đến ông T1 bị

tổn thương cơ thể là 64%, việc ông T1 không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo và việc dùng dao phay chém, đập phá nhiều đồ vật trong nhà là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, bị cáo nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”; “Tái phạm nguy hiểm” và phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p; n khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 178 BLHS.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai người làm chứng; Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; Kết quả thực nghiệm điều tra.

Do vậy việc VKSND tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 BLHS và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 BLHS tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSND-P2 ngày 13- 3 -2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, HĐXX thấy cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Vũ Văn Đ1 đã trên 70 tuổi (bị cáo sinh ngày 19/5/1954) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để vừa thể hiện nguyên tắc nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của Đại diện VKS. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của em ruột, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về các hành vi thuộc nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, xâm phạm sở hữu, xuất phát lý do nhỏ nhặt nên đã dùng hung khí nguy hiểm làm phương tiện phạm tội, tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể người khác, sau khi thực hiện hành vi giết người, bị cáo lại thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc để nghiêm trị đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu Vũ Văn Đ1 phải bồi thường do vậy HĐXX không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: Là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ1 phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm o, s khoản 1; Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 BLHS; Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ1 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 178; điểm o; s khoản 1 Điều 51; Điều 38; BLHS : Xử phạt Vũ Văn Đ1 02 năm 06 tháng tù tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ từ ngày 23/9/2024.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao, dạng dao phay, đã han gỉ, đầu vuông, bản rộng 10 cm, một lưỡi sắc dài 24 cm, cán sắt liền lưỡi dài 10 cm;

- 01 con dao tự chế, đã han gỉ, đầu nhọn vát, bản rộng trung bình 02 cm, một lưỡi sắc dài 10cm, cán sắt liền lưỡi dài 05cm.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số B giữa Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn Đ1 phải nộp 200.000 đồng .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa
- Bị hại;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT

**TM. HĐXX SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Chu Thái Hà
(Đã ký)**